

Bản án số: 429/2026/HS-ST
Ngày 16-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Hồng Phong.

Ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 628/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3065/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Long Hồ (tên gọi khác: Hồ Max), sinh ngày 01 tháng 3 năm 1988 tại An Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: 262C/11 Ấp 39, xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: D34/44A Ấp 9, xã Hưng Long, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn Long và bà Trương Thúy Oanh; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 28/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, tái hòa nhập cộng đồng vào ngày 06/9/2024; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2026 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

Bị hại: Ông Trần Minh Tú, sinh năm 1993 – *(có mặt)*.

Nơi cư trú: 2444/8 Phạm Thế Hiển, phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 12/6/2025, Võ Long Hồ ngồi uống bia, rượu cùng với ông Nguyễn Hoàng Tuấn An tại quán Hương Tràm, địa chỉ số 451 đường An Phú Tây – Hưng Long, Ấp 8, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh (nay là Ấp 38, xã Bình Chánh), Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc đó, ông Trần Minh Tú từ trong quán đi ra, lên xe mô tô biển số 59LA-251.28 của mình và lùi xe để rời khỏi quán. Quá trình lùi xe, Tú làm xe mô tô biển số 59NB-040.15 của Hồ bị ngã xuống nhưng không dừng xe lại. Thấy vậy, Hồ đứng dậy dựng xe mô tô của mình rồi quay lại bàn tiếp tục ngồi uống bia, rượu. Lúc này, Hồ thấy Tú ngồi vắt chân trên xe mô tô nên cho rằng Tú đang khiêu khích Hồ. Sau đó, Hồ cầm 01 ly bia đi đến đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của Tú làm ly bia bị vỡ và Tú bị thương tích. Khi Tú khom người xuống, Hồ tiếp tục dùng ly bia bị vỡ đánh thêm 02 cái trúng vào vùng bụng của Tú. Sau đó, người dân đến can ngăn nên Hồ dừng lại và rời khỏi hiện trường. Sau khi sự việc xảy ra, ông Trần Minh Tú đến Công an xã An Phú Tây trình báo vụ việc. Công an xã An Phú Tây lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thẩm quyền.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 4851/KLTTCT-C09B ngày 07/11/2025 của Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Minh Tú kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo đầu ngoài mi trên mắt phải, bờ nhám nhỏ, kích thước nhỏ: 03% (Chương 8, Mục I.1, sẹo phần mềm vùng mặt).

- 01 sẹo cánh mũi phải, bờ gọn, kích thước nhỏ: 03% (Chương 8, Mục I.1, sẹo phần mềm vùng mặt).

- 01 sẹo vùng cằm dưới phải, bờ nhám nhỏ, đều có kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 03% (Chương 8, Mục I.1, sẹo phần mềm vùng mặt).

- 02 sẹo vùng má phải, bờ nhám nhỏ, đều có kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 03% (Chương 8, Mục I.1, sẹo phần mềm vùng mặt).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh Tú tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích trên cơ thể Trần Minh Tú có đặc điểm phù hợp do vật có cạnh sắc tác động theo cơ chế va quệt gây ra.

- Không có mẫu vật gửi giám định (Ly thủy tinh có quai cầm), không có căn cứ trả lời các câu hỏi liên quan.

- *Thương tích trên người Trần Minh Tú không phải là thương tích nguy hiểm cho tính mạng.*

* Vật chứng vụ án:

- 01 USB ghi nhận nội dung vụ án, lưu trữ cùng hồ sơ;

- 01 áo thun màu đen ngắn tay; 01 quần jean dài màu xanh. Đây là trang phục của Võ Long Hồ mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 tạm giữ, chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh Tú yêu cầu bị cáo Võ Long Hồ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSKV10 ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Long Hồ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Võ Long Hồ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Về dân sự: buộc bị cáo Võ Long Hồ bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi nhận nội dung vụ án.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay; 01 (một) quần jean dài màu xanh

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Long Hồ xác định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm

sát, Kiểm sát viên đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 12/6/2025, tại quán Hương Tràm, địa chỉ số 451 đường An Phú Tây – Hưng Long, Ấp 8, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh (nay là Ấp 38, xã Bình Chánh), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Long Hồ đã thực hiện hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào mặt ông Trần Minh Tú gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 14%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi dùng ly thủy tinh đánh gây thương tích cho bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy bị cáo chỉ đánh gây thương tích cho bị hại Tú với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, nhưng bị cáo dùng ly thủy tinh, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại; bên cạnh đó, giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì bị hại làm ngã xe bị cáo mà bị cáo lại đánh gây thương tích cho bị hại, thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ, ” được quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Long Hồ đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu (như lý lịch đã nêu) nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong khoảng một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Minh Tú yêu cầu bị cáo Võ Long Hồ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên là phù hợp với các quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Minh Tú số tiền 50.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 USB ghi nhận nội dung vụ án, lưu trữ cùng hồ sơ nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 áo thun màu đen ngắn tay; 01 quần jean dài màu xanh. Đây là trang phục của Võ Long Hồ mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Võ Long Hồ** 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Võ Long Hồ có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Minh Tú số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Minh Tú mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB ghi nhận nội dung vụ án.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu đen ngắn tay; 01 (một) quần jean dài màu xanh (vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 và Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10-TPHCM (2);
- Trại tạm giam Chí Hòa (1);
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10-TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu HS (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông



0126000006283